

Số: 1959/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 3231/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021, Tờ trình số 7693/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 và đề nghị của Bộ Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 132/BC-BXD ngày 02 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch:

Phạm vi khu vực lập quy hoạch là toàn bộ đơn vị hành chính thành phố Hạ Long theo Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm 21 phường: Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo, Yết Kiêu, Hồng Gai, Hồng Hải, Hồng Hà, Hà Tu, Cao Xanh, Hà Khánh, Hà Phong, Cao Thắng, Hà Trung, Hà Lâm, Bãi Cháy, Hùng Thắng, Việt Hưng, Giếng Đáy, Tuần Châu, Đại Yên, Hà Khẩu, Hoàn Bò và 12 xã: Bằng Cả, Dân Chủ, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Hòa Bình, Kỳ Thượng, Lê Lợi, Quảng La, Sơn Dương, Tân Dân, Thống Nhất, Vũ Oai. Phạm vi thành phố Hạ Long được giới hạn như sau: phía Bắc giáp huyện Ba Chẽ và huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang); phía Nam giáp vịnh Hạ Long; phía Đông giáp thành phố Cẩm Phả; phía Tây giáp thị xã Quảng Yên, thành phố Uông Bí.

Quy mô lập quy hoạch: Diện tích tự nhiên khoảng 1.121.322 km² (112.132 ha). Dân số thường trú năm 2020 khoảng 327.400 người.

2. Thời hạn quy hoạch:

Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

3. Mục tiêu:

- Xây dựng, phát triển thành phố Hạ Long trở thành đô thị dịch vụ, du lịch văn minh, thân thiện, trung tâm dịch vụ - du lịch quốc gia mang tầm quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại và đồng bộ gắn kết giữa bảo tồn và phát triển bền vững di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng.

- Phát triển thành phố Hạ Long theo hướng phát triển bền vững, phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu, lấy vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối, theo hướng đa cực, hài hòa với di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long và các vùng núi phía Bắc; nâng cao vai trò, vị thế của thành phố Hạ Long, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh Quảng Ninh, tạo giá trị phát triển mới để tăng sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

- Khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đô thị Hạ Long; tạo việc làm; nâng cao chất lượng đô thị; khai thác tốt hệ thống hạ tầng giao thông đã và đang được đầu tư trên địa bàn để kết nối, mở rộng không gian phát triển du lịch. Phát triển mạnh các loại hình vận tải công cộng, dịch vụ cảng biển, logistics, từng bước đưa Hạ Long trở thành trung tâm logistics của cả nước. Phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ phát triển rừng và cảnh quan thiên nhiên.

- Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện đại, đồng bộ; phát huy vai trò là hạt nhân, đầu mối giao thông quan trọng (đường thủy, đường bộ, đường sắt, hàng không) kết nối trong nước và quốc tế.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, xây dựng chính sách phát triển thành phố Hạ Long và triển khai tiếp công tác đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Tính chất đô thị:

- Trung tâm dịch vụ, du lịch quốc gia, có tầm quốc tế, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

- Thành phố cấp vùng với chức năng chính: trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp, cảng biển, dịch vụ logistics trọng điểm của khu vực và quốc tế, tạo động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đông Bắc.

- Trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục của tỉnh Quảng Ninh; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; bảo vệ tài nguyên rừng, biển và cảnh quan thiên nhiên; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

- Thành phố phát triển theo mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Sơ bộ dự báo quy mô phát triển:

- Dân số đến năm 2030: khoảng 620.000 - 650.000 người (trong đó: dân số thường trú khoảng 430.000 - 450.000 người; dân số quy đổi khoảng 150.000 - 170.000 người).

- Dân số đến năm 2040 khoảng 800.000 - 830.000 người (trong đó: dân số thường trú khoảng 550.000 - 570.000 người; dân số quy đổi khoảng 250.000 - 260.000 người).

Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại I, khuyến khích áp dụng các chỉ tiêu, tiêu chuẩn quốc tế, chất lượng cao, theo mô hình đô thị xanh và thông minh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng khu vực thuộc thành phố Hạ Long. Các chỉ tiêu, quy mô cụ thể sẽ xác định trong giai đoạn lập đề án quy hoạch chung (đặc biệt là dân số quy đổi phải có cơ sở, luận cứ trên cơ sở dự báo chung của vùng).

6. Những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu lập quy hoạch:

- Đánh giá thực trạng quy hoạch phát triển đô thị; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch chung năm 2019, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư; xác định những tồn tại, hạn chế, xác định các yêu cầu quản lý phát triển đô thị trong giai đoạn mới, những vấn đề tồn tại, bất cập cần điều chỉnh.

- Nghiên cứu các định hướng quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh liên quan tới thành phố Hạ Long. Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới của tỉnh Quảng Ninh, nắm bắt các cơ hội phát triển mới của thành phố Hạ Long, định hướng cho các ngành kinh tế chủ đạo như: du lịch, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Định hướng phát triển cần phải hài hòa với yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng.

- Điều chỉnh mô hình và cấu trúc phát triển của thành phố Hạ Long và kết nối với các địa phương lân cận để chọn lựa mô hình phát triển phù hợp; nghiên cứu định hướng phát triển không gian khu vực xung quanh vịnh Cửa Lục, lấy vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối không gian phát triển đô thị của thành phố Hạ Long theo hướng đô thị đa cực; cải tạo, chỉnh trang khu vực phía Đông và phía Tây vịnh Cửa Lục, phát triển hệ thống các khu chức năng mới khu vực phía Bắc vịnh Cửa Lục (Dịch vụ du lịch, sản xuất công nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường và các dịch vụ hỗ trợ khác).

- Nghiên cứu định hướng phát triển không gian, quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực ven vịnh Hạ Long, không gian biển gắn với các không gian công cộng, công trình kiến trúc điểm nhấn, kiểm soát mật độ xây dựng công trình cao tầng; khai thác phát triển các khu vực đồi núi có kiểm soát, khu vực khai trường than đã hoàn nguyên để tạo cảnh quan, cải thiện môi trường và bổ sung quỹ đất phát triển đô thị cho phát triển các khu chức năng mới.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể về kiểm soát phát triển không gian đô thị, công trình cao tầng, bố trí các không gian công cộng cho dân cư đô thị và khách du lịch, bố trí hệ thống hạ tầng xã hội theo hướng chất lượng cao; nghiên cứu các hình thái quy hoạch kiến trúc đặc trưng cho đô thị Hạ Long. Các định hướng chung về quản lý chiều cao công trình, mật độ xây dựng của từng khu vực. Nghiên cứu lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất, sử dụng không gian, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu phát triển đối với các khu chức năng đặc thù.

- Nghiên cứu mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối tổng thể với các khu vực lân cận (Cầm Phả, Uông Bí, Quảng Yên, Ba Chẽ), đặc biệt lưu ý kết nối với huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, kết nối khu vực Hạ Long với khu vực phía Bắc vịnh Cửa Lục, khu vực đồi núi phía Bắc. Bao gồm các tuyến đường trục chính, cầu qua sông, qua vịnh. Thiết kế các cầu qua vịnh Cửa Lục, các tuyến sông để kết nối giao thông với thiết kế kiến trúc đẹp, hiện đại, nổi bật, tạo điểm nhấn cho không gian đô thị. Nghiên cứu phương án phát triển mạng lưới giao thông thủy và bố trí hệ thống các cảng, bến du thuyền, khu vực neo đậu tàu, thuyền tại khu vực vịnh, khu vực ven biển. Đề xuất các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại, bất cập về quá tải hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tắc nghẽn giao thông, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội chất lượng cao, xử lý các vấn đề môi trường; nghiên cứu phương án bố trí hệ thống bến, bãi đỗ xe tại các khu vực đô thị, khu vực chức năng và các biện pháp quản lý phương

tiện giao thông thông minh, bổ sung hoàn thiện các thiết chế hạ tầng còn thiếu như: nguồn nước dự trữ, xử lý nước thải, rác thải, khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung, nhà tang lễ, công viên nghĩa trang,....

- Đề xuất các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường khu vực, bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng phát triển đô thị, phát triển công nghiệp, phát triển du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, cải tạo nâng cao chất lượng môi trường của Vịnh Cửa Lục để phát triển các ngành kinh tế nuôi trồng thủy hải sản kết hợp dịch vụ du lịch. Đề xuất lộ trình cụ thể chuyển đổi hoạt động sản xuất các cơ sở gây ô nhiễm xung quanh vịnh Cửa Lục (nhà máy xi măng Hạ Long, nhà máy xi măng Thăng Long, nhiệt điện Thăng Long, nhiệt điện Quảng Ninh, khu công nghiệp Cái Lân, cụm công nghiệp Hà Khánh...); nhà máy sản xuất vôi công nghiệp Hương Hải.

- Đề xuất quy định quản lý, hướng dẫn kiểm soát phát triển, làm cơ sở xây dựng quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc trên địa bàn thành phố theo hướng linh hoạt theo từng giai đoạn, cụ thể theo các vấn đề cần quản lý, từng bước xây dựng hình ảnh đặc trưng cho quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Hạ Long.

7. Các yêu cầu chính về nội dung hồ sơ quy hoạch

a) Phân tích vai trò, vị thế và các mối liên hệ vùng:

Phân tích vai trò, vị thế thành phố Hạ Long trong mối quan hệ với vùng tỉnh Quảng Ninh, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ, vùng duyên hải Bắc Bộ, kết nối vùng quốc tế. Đánh giá những tiềm năng và động lực phát triển, lịch sử văn hóa lâu đời, các ngành kinh tế mũi nhọn, sức lan tỏa tạo điều kiện phát triển, sức hấp dẫn của thành phố Hạ Long để xác định các động lực phát triển đô thị cấp vùng, cấp quốc gia và vai trò trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh. Phân tích các mối liên hệ vùng để xác định các chia sẻ chức năng, liên kết phát triển với các địa phương lân cận (Cẩm Phả, Uông Bí, Quảng Yên, Ba Chẽ) và các khu vực đột phá chiến lược của tỉnh Quảng Ninh (Vân Đồn, Móng Cái, Quảng Yên).

b) Đánh giá hiện trạng:

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch thành phố Hạ Long và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển thành phố Hạ Long. Đánh giá cụ thể về điều kiện quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng, khả năng khai thác quỹ đất khu vực phía Bắc vịnh Cửa Lục và yêu cầu bảo vệ quỹ đất, hạn chế khai thác tại các khu vực bảo tồn, khu vực đồi núi, khu vực dọc các lưu vực tiêu thoát nước mặt và khu vực bảo vệ sự đa dạng sinh thái.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu: du lịch, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... Phân tích các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đối với ngành dịch vụ du lịch và thương mại để có biện pháp ứng phó phù hợp. Xác định cơ hội phát triển các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ logistics và yêu cầu chuyển đổi các lĩnh vực sản xuất hiện có để đảm bảo điều kiện về môi trường, hiệu quả về sử dụng đất và nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác sử dụng.

- Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: Thống kê dân số, lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tỉ lệ dân số, lao động; phân tích xu hướng phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa... làm cơ sở dự báo về phát triển kinh tế, dân số, lao động và nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, khả năng tăng trưởng dân số cho đô thị hóa mở rộng đô thị và khả năng đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế của Hạ Long.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch (đặc biệt là đất xây dựng đô thị, đất rừng; khu vực khai thác khoáng sản, vùng ngập nước có khả năng khai thác sử dụng), đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu vực ven vịnh Hạ Long (Hòn Gai, Bãi Cháy, Tuần Châu) và khu vực ven vịnh Cửa Lục (phía Tây, phía Đông, phía Bắc) để có phương án tái phát triển, chuyển đổi cho mục tiêu phát triển đô thị trong giai đoạn mới. Đánh giá hiệu quả sử dụng tại các dự án đang triển khai để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội (bao gồm nhà ở, công nghiệp, thương mại, du lịch, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao): Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng xã hội, đặc biệt là điều kiện hạ tầng xã hội tại các khu vực đô thị hiện trạng, khu vực nông thôn đang đô thị hóa để có biện pháp xây dựng bổ sung đáp ứng các điều kiện chất lượng của đô thị loại I.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông (đánh giá hoạt động giao thông công cộng, giao thông chuyên ngành như: than, xăng dầu...), cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang.... Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại I như giải pháp về hạ tầng khung, mạng lưới giao thông đối ngoại, chất lượng mạng lưới giao thông đô thị, vấn đề úng ngập tại các khu vực ven biển như: Cao Xanh - Hà Khánh, Hòn Gai, Bãi Cháy; hoặc vấn đề sạt lở tại các khu vực đồi núi, khu vực san gạt địa hình; các vấn đề về nguồn cấp nước, cấp điện.

- Rà soát, đánh giá thực trạng phát triển đô thị (trong đó cần rà soát các chỉ tiêu đô thị loại I sau khi sát nhập huyện Hoàn BỒ), các quy hoạch, dự án phát triển đô thị và du lịch, các khu vực khoáng sản... Đánh giá các quy hoạch ngành,

lĩnh vực quốc gia và các định hướng mới của tỉnh, các mối quan hệ liên vùng (kinh tế, du lịch, bảo tồn di sản, hạ tầng giao thông...) tác động đến quy hoạch phát triển thành phố Hạ Long. Thực hiện tổng rà soát các đề án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan và tình hình thực hiện Quy hoạch chung năm 2019 đến nay. Trong đó, tập trung rà soát các dự án chậm triển khai, dự án vi phạm các quy định về quy hoạch, đất đai, môi trường và dự án mâu thuẫn với các định hướng phát triển của thành phố Hạ Long trong giai đoạn mới để đưa ra các giải pháp điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị và kinh tế - xã hội.

c) Mô hình phát triển, định hướng không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Xác định tầm nhìn của đô thị Hạ Long trong giai đoạn dài hạn, xác định các mục tiêu phát triển trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2040 hướng tới phát triển bền vững theo mô hình đô thị xanh, thông minh.

- Phân tích và làm rõ các cơ sở, luận cứ khoa học về dự báo dân số; đánh giá hiện trạng, phân tích dự báo dân số, lao động và khách du lịch của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và của từng đô thị trong tỉnh Quảng Ninh (cơ sở, nguồn thông tin tài liệu xác định sự dịch cư, lượng khách du lịch...) phù hợp với các dự báo quy hoạch ngành, đặc biệt cần có đánh giá các tác động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-2019 đến phát triển du lịch, dịch vụ.

- Luận cứ lựa chọn các chỉ tiêu quy hoạch về sử dụng đất, cơ sở hạ tầng theo hướng phát triển đô thị xanh và thông minh. Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo tiêu chí đô thị loại I, áp dụng các chỉ tiêu chất lượng cao, tiêu chuẩn quốc tế để nâng cao chất lượng đô thị, điều kiện sống của người dân và hấp dẫn du khách. Các chỉ tiêu áp dụng phù hợp với điều kiện hiện trạng, tính chất chức năng của từng khu vực, tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; đề xuất quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp để đưa vào nghiên cứu trong đề án, làm tiền đề xây dựng thành phố Hạ Long là đô thị thông minh, đô thị xanh.

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

+ Xác định các nguyên tắc phát triển, nguyên tắc thiết kế về định hướng phát triển không gian cho các khu vực đô thị, các vấn đề tuân thủ theo định hướng Quy hoạch chung năm 2019; đề xuất các giới hạn kiểm soát phát triển đối với khu vực bảo tồn di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, khu bảo tồn Đồng Sơn - Kỳ Thượng, khu vực lấn biển, khu vực khai thác than và các khu vực bảo vệ hạn chế phát triển khác

+ Phân tích, đánh giá mô hình phát triển đô thị; lựa chọn phương án phát triển đô thị bền vững đảm bảo khai thác tối đa các lợi thế và không gian chức năng. Trên cơ sở kế thừa tối đa các thành quả phát triển đô thị trong thời gian qua, khắc phục các tồn tại của phát triển đô thị hiện nay, phát triển các động lực mới và hướng tới xây dựng đô thị có bản sắc.

+ Cơ cấu phân khu chức năng: Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị gắn với quy hoạch hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội. Xác định và phân bố các đơn vị ở; hệ thống y tế và công trình công cộng; hệ thống thương mại - dịch vụ; hệ thống các khu công viên cây xanh, thể dục thể thao; các khu, cụm công nghiệp, du lịch, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi; các khu cơ quan hành chính, trường chuyên nghiệp... và các khu chức năng đặc biệt khác. Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị.

+ Định hướng tổ chức không gian và yêu cầu kiểm soát phát triển cho các khu vực chức năng, các không gian cảnh quan, các khu vực cửa ngõ, các trung tâm đô thị, các khu vực ven biển giáp vịnh Hạ Long, vịnh Cửa Lục; bổ sung các yêu cầu nguyên tắc phát triển đối từng khu vực.

+ Thiết kế đô thị: Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, không gian công cộng, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu đô thị hiện hữu và vùng mở rộng; vùng bảo vệ cảnh quan, không gian vịnh Hạ Long, vịnh Cửa Lục; khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn Kỳ Thượng, các khu di tích, di sản.

d) Quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn:

Xác định chức năng các khu vực; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển đô thị, ranh giới các khu vực đô thị.

đ) Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và môi trường:

- Kết nối vùng (đường sắt, đường bộ, đường thủy...) đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tỉnh; xác định các vấn đề chia sẻ hạ tầng kỹ thuật trong vùng đô thị trung tâm Hạ Long; đáp ứng các yêu cầu về ứng phó biến đổi khí hậu.

- Giao thông: Tổ chức mạng lưới giao thông bao gồm giao thông đối ngoại, giao thông đô thị và giao thông đường thủy, hệ thống giao thông tỉnh trong phát triển đô thị, phân loại phân cấp các tuyến giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong đô thị cũng như kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Đề xuất các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho các đô thị và các khu vực xây dựng khác; đảm bảo an toàn về lũ, úng; phòng tránh các hiểm họa thiên tai... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở, đặc biệt là các vị trí các khu vực lấn biển, các khai trường, chân đồi núi. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, do nguy cơ lũ quét.

- Cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm, nước mặt, sông hồ hiện có tại khu vực để đề xuất các giải pháp lựa chọn nguồn nước và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

- Cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác (nếu có).

- Thông tin liên lạc: Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh.

- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang (công viên nghĩa trang), nhà tang lễ, khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ trong đô thị.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Dự báo và đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục thiên tai, trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng toàn quốc mới nhất và các nghiên cứu cụ thể đối với thành phố Hạ Long.

- Dự báo các tác động môi trường từ các hoạt động phát triển đô thị dân cư, sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản, giao thông, công nghiệp, khai thác khoáng sản, cảng... Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường.

- Phân tích đánh giá tác động khi thực hiện các dự án có hoạt động lấn biển, khai thác sử dụng mặt biển chuyển mục đích sử dụng đất nông, lâm nghiệp dẫn đến rừng ngập mặn bị thu hẹp, nguy cơ bồi lắng và thay đổi chất lượng nước sẽ ảnh hưởng tới môi trường của vịnh Hạ Long, vịnh Cửa Lục.

g) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện:

- Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư có ý nghĩa tạo động lực phát triển thành phố Hạ Long về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo tồn di sản vịnh Hạ Long và các di sản có giá trị khác, bảo vệ môi trường phù hợp với nguồn lực.

- Xác định các khu vực trọng tâm đầu tư, các công trình trọng điểm cần đầu tư: vị trí khu vực công cộng, các hạng mục công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế ưu tiên đầu tư. Hình thành các chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu và các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo thứ tự ưu tiên.

h) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Đề xuất quy định quản lý quy hoạch phù hợp đồ án quy hoạch và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tế.

8. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm:

Thành phần hồ sơ và nội dung hồ sơ sản phẩm thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù; và các quy định pháp luật hiện hành.

9. Tổ chức thực hiện:

a) Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng sau khi nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KGVX, NN, NC, KTTH, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2b). Tuấn *LD*



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

[Handwritten signature]

Lê Văn Thành